ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 430 /QĐ-UBND ngày 07 /3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra.

Nhằm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng và xác định vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị; việc xây dựng vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh nhằm xác định số lượng người làm việc gắn với từng vị trí việc làm đối với cơ quan, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế cần thiết, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của cơ quan, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức.

Xuất phát từ yêu cầu trên, việc xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, biên chế và cơ cấu ngạch công chức là rất cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Cán bộ công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức năm 2019.

3. Luật Thanh tra năm 2022.

4. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

5. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

6. Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

7. Thông tư số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

8. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự ngiệp công lập.

9. Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra.

10. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

11. Quyết định số 65/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 65/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn;

12. Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

13. Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Lạng Sơn năm 2024.

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
1	Lãnh đạo quản lý	Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của Thanh tra tỉnh; tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

		Phó Chánh Thanh tra tỉnh giúp Chánh Thanh tra tỉnh quản lý, điều hành đơn vị, được Chánh Thanh tra phân công phụ trách một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Chánh văn phòng chịu trách nhiệm tham mưu đề xuất với tập thể Lãnh đạo cơ quan Thanh tra tỉnh, trực tiếp là Chánh Thanh tra tỉnh về chỉ đạo điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh thông suốt. Quản lý, điều hành công chức, người lao động Văn phòng, tham mưu giúp Lãnh đạo Thanh tra tỉnh về lĩnh vực hành chính, tổng hợp, tài chính, quản trị, quản lý phương tiện, tài sản của cơ quan; Phó Chánh văn phòng giúp Chánh Văn phòng và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng trong việc điều hành thực hiện công tác chuyên môn trên lĩnh vực được phân công. Trưởng phòng thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp; tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ bảo đảm, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan theo sự phân công của Chánh Thanh tra tỉnh. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; Phó Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2	Nghiệp vụ chuyên ngành	Tham mưu, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của UBND tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật

3	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Tham mưu về công tác: xây dựng kế hoạch, báo cáo định kỳ đột xuất; tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong cơ quan; cải cách hành chính; công nghệ thông tin, chuyển đổi số; pháp chế; thi đua, khen thưởng; chế độ tiền lương đối với công chức, người lao động trong cơ quan; công tác văn thư, lưu trữ;…
4	Nhóm hỗ trợ phục vụ	Thực hiện công tác bảo vệ Trụ sở, nơi làm việc của cơ quan, đảm bảo an ninh, an toàn theo yêu cầu công tác; lái xe đưa đón lãnh đạo và công chức đi thực hiện công tác; hỗ trợ, phục vụ các hoạt động đối nội, đối ngoại của Lãnh đạo cơ quan. Thực hiện nhiệm vụ điều hành những công việc liên quan đến công nghệ, máy kỹ thuật của cơ quan; sửa chữa, bảo dưỡng và duy trì hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ vận hành có hiệu quả tốt nhất.

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí

1.1. Vị trí Chánh Thanh tra.

1.2. Vị trí Phó Chánh Thanh tra.

1.3. Vị trí Chánh Văn phòng.

1.4. Vị trí Trưởng phòng.

1.5. Vị trí Phó Chánh Văn phòng.

1.6. Vị trí Phó Trưởng phòng.

2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 16 vị trí

2.1. Vị trí Thanh viên chính về công tác thanh tra.

2.2. Vị trí Thanh tra viên về công tác thanh tra.

2.3. Vị trí Chuyên viên chính về công tác thanh tra.

2.4. Vị trí Chuyên viên về công tác thanh tra.

2.5. Vị trí Thanh tra viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn.

2.6. Vị trí Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn.

2.7. Vị trí Chuyên viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn.

2.8. Vị trí Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn.

2.9. Vị trí Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.10. Vị trí Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.11. Vị trí Chuyên viên khiếu nại, tố cáo.

2.12. Vị trí Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.13. Vị trí Thanh tra viên chính về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.14. Vị trí Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.15. Vị trí Chuyên viên chính về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.16. Vị trí Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 12 vị trí

3.1. Vị trí Chuyên viên chính về tổng hợp.

3.2. Vị trí Chuyên viên về tổng hợp.

3.3. Vị trí Kế toán viên.

3.4. Vị trí Văn thư viên.

3.5. Vị trí Chuyên viên chính về Pháp chế.

3.6. Vị trí Chuyên viên về Pháp chế.

3.7. Vị trí Chuyên viên chính về Hành chính - văn phòng.

3.8. Vị trí Chuyên viên về Hành chính - văn phòng.

3.9. Vị trí Chuyên viên chính về Quản trị công sở.

3.10. Vị trí Chuyên viên về Quản trị công sở.

3.11. Vị trí Chuyên viên chính về Quản lý công nghệ thông tin.

3.12. Vị trí Chuyên viên về Quản lý công nghệ thông tin.

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí

4.1. Vị trí Nhân viên Phục vụ.

4.2. Vị trí Nhân viên Bảo vệ

4.3. Vị trí Nhân viên Lái xe.

4.4. Vị trí Nhân viên Kỹ thuật.

(Có Bản mô tả vị trí việc làm đính kèm)

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Tổng hợp vị trí việc làm và ngạch công chức

1.1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý:

TT	Tên vị trí việc làm
1	Chánh Thanh tra

TT	Tên vị trí việc làm
2	Phó Chánh Thanh tra
3	Chánh Văn phòng
4	Trưởng phòng
5	Phó Chánh Văn phòng
6	Phó Trưởng phòng

1.2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành:

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
1	Thanh viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính
2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên
3	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính
4	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên
5	Thanh tra viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên chính
6	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên
7	Chuyên viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên chính
8	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên
9	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên chính
10	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên
11	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên chính
12	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên
13	Thanh tra viên chính về phòng, chống tham nhũng,	Thanh tra viên chính

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
	tiêu cực	
14	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên
15	Chuyên viên chính về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên chính
16	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên

1.3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung:

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
1	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
3	Kế toán viên	Kế toán viên
4	Văn thư viên	Chuyên viên
5	Chuyên viên chính về pháp chế	Chuyên viên chính
6	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên
7	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	Chuyên viên chính
8	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên
9	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính
10	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên
11	Chuyên viên chính về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên chính
12	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên

2. Cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; xác định tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; trên cơ sở số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, xác định cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung của Thanh tra tỉnh như sau:

2.1 Tỷ lệ công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung giữ ngạch Chuyên viên chính và tương đương: 35,3%

2.2 Tỷ lệ công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung giữ ngạch Chuyên viên và tương đương: 64,7%